|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI  **TRƯỜNG TH TÂN THẠNH ĐÔNG 3**  Số: 344/BC-TH.TTĐ3 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Củ Chi, ngày 27 tháng 12 năm 2017* |

**BÁO CÁO**

**SƠ KẾT VIỆC DẠY THÍ ĐIỂM VÀ VẬN DỤNG**

**MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI (VNEN),**

**NĂM HỌC 2017 – 2018**

Thực hiện công văn số 3287/GDĐT-TH ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2017-2018;

Căn cứ văn bản số 1276/KH-GDĐT-TH ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018 cấp Tiểu học;

Căn cứ kế hoạch số 235/KH-TTĐ ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Trường Tiểu học Tân Thạnh Đông 3 về “Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 – 2018”,

Trong học kỳ I, Trường Tiểu học Tân Thạnh Đông 3 đã đạt được các kết quả về việc triển khai vận dụng tinh thần mô hình VNEN như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**1.Thuận lợi:**

- Học sinh được thảo luận, chia sẻ, tự tin trong học tập.

- Học sinh tự phát hiện, tư duy, chiếm lĩnh kiến thức mới dễ dàng.

- Cách trang trí lớp học đẹp, sinh động. Học sinh mạnh dạn tự tin giao tiếp với bạn, với thầy cô.

- 10 bước học tập giúp các em làm việc có trật tự, nề nếp.

- Học sinh được nêu lên điều mà các em học tập qua bài học mới.

- Giáo viên hạn chế nói nhiều trong tiết học, gần gũi học sinh hơn, có điều kiện quan tâm học sinh cá biệt.

- Các nhóm trưởng tự phát huy tính tích cực hoạt động, điều khiển nhóm.

**2. Khó khăn:**

- Còn vài học sinh yếu chưa tích cực học tập (không theo kịp)

- Học sinh ngồi theo nhóm còn nói chuyện ồn ào hơn so với chương trình cũ.

- Môn Tiếng việt khi học sinh đọc trong nhóm giáo viên khó theo dõi từng nhóm có học sinh đọc sai mà chỉnh sửa.

- Chính tả phải riêng một tiết mới có thời gian để luyện viết từ khó.

- Phụ huynh học sinh chưa hỗ trợ giáo viên phần bài tập ứng dụng.

- Đồ dùng dạy học nhiều quá tốn kém kinh phí ( nhất là photo phiếu học tập)

- Trong 1 tiết học lúc thì lấy sách giáo khoa , lúc thì ghi bài vào vở rồi lại lấy sách giáo khoa, tốn kém thời gian học sinh rất lúng túng.

**3. Giáo viên:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chức danh |  | | | |
| Tổng số | Trình độ đào tạo | | |
| *ĐH* | CĐ | Trung cấp |  |
| **Số CBQL** | **2** | **2** |  |  |  |
| **Số Giáo viên dạy VNEN** | **5** | **3** | **2** |  |  |
| **Trong đó:** |  |  |  |  |  |
| **- GV dạy lớp Năm** | 5 | 3 | 2 |  |  |

**4. Học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khối** |  | |
| Lớp | Học sinh |
| **Năm** | 5 | 210 |

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:**

**1. Những việc đã tổ chức triển khai thực hiện trong HK I:**

- Hiệu trưởng đã triển khai, quán triệt các văn bản hướng dẫn thực hiện mô hình VNEN đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường;

- Thông tin, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về việc thực hiện mô hình VNEN, giúp cha mẹ học sinh hiểu và tự nguyện, tích cực tham gia mô hình cùng nhà trường.

- Hiệu trưởng và đội ngũ giáo viên thực hiện mô hình VNEN tham gia đầy đủ

các buổi chuyên đề, thao giảng về mô hình VNEN do huyện, cụm tổ chức.

- Hiệu trưởng đã triển khai Công văn số 86/GPE-VNEN ngày 18/3/2014 của Dự án mô hình trường học mới Việt Nam về việc “ Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn ở các trường triển khai mô hình VNEN” nhằm thực hiện tốt việc triển khai mô hình VNEN tại đơn vị, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục tiểu học.

- Đã lập Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cấp trường và cấp tổ. Tổ 5 sinh hoạt chuyên môn đúng qui định mỗi tuần 1 lần.

- Bên cạnh đó, nhiều giáo viên đã vận dụng tinh thần của mô hình VNEN (tổ chức dạy học, trang trí lớp học, sự tham gia của cộng đồng, đánh giá học sinh) vào thực tế của các lớp 1,2,3,4.

**2. Kết quả giảng dạy và khen thưởng:**

**     *Môn Tiếng Việt:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối |  | | | | |
| **Số HS** | Đạt từ 5 điểm  trở lên | | Dưới 5 điểm | |
|  | SL | % | SL | SL |
| Năm | **210** | 210 | 100 |  |  |
| **Cộng** | **210** | 210 | 100 |  |  |

**     *Môn Toán:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối |  | | | | |
| **Số HS** | Đạt từ 5 điểm  trở lên | | Dưới 5 điểm | |
|  | SL | % | SL | SL |
| Năm | **210** | 210 | 100 |  |  |
| **Cộng** | **210** | 210 | 100 |  |  |

**     Khen thưởng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Khối |  | | |
| **Số HS** | Số HS được khen thưởng | |
| **SL** | **%** |
| Năm | **210** | 98 | 46.7 |
| **Cộng** | **210** | 98 | 46.7 |

**III. KẾT LUẬN:**

1. **Đối với giáo viên:**

***\** Ưu điểm:**

- Có tinh thần học hỏi, trách nhiệm trong công việc.

- Tích cực trong việc trang trí lớp học, tạo môi trường thân thiện, giáo dục đối với học sinh.

- Giáo viên được sự trợ giúp từ cộng đồng, từ phụ huynh học sinh trong việc hỗ trợ phương tiện dạy học, giúp học sinh hoàn thành nội dung bài học (phần ứng dụng), và ngay cả trong việc đánh giá học sinh.

**\* Nhược điểm cần khắc phục:**

- Một số giáo viên (nhất là giáo viên giảng dạy lâu năm) còn ảnh hưởng từ cách dạy trước đây nên chưa làm rõ nét cách dạy theo mô hình VNEN, giáo viên còn giảng giải nhiều, thường chốt ý và chuyển ý sau mỗi hoạt động nên chưa phát huy năng lực từng nhóm, từng học sinh.

- Một số giáo viên áp dụng mô hình tương đối rập khuôn, chưa mạnh dạn sáng tạo trong các hoạt động.

**2. Đối với học sinh:**

**\* Ưu điểm:**

- Mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN) đã phát huy được tinh thần chủ động, tính tập thể và hợp tác của học sinh. Các em được học trong môi trường thân thiện, thoải mái, không bị gò bó, được sự giúp đỡ của các bạn trong lớp, trong nhóm; học sinh khá giỏi được phát huy, học sinh còn hạn chế hay yếu kém được các bạn trong nhóm hay giáo viên giúp đỡ kịp thời.

- Học sinh được học tập, làm việc với bạn trong nhóm, tham gia nhiều hoạt động học tập phong phú nhằm tự tìm tòi kiến thức, tự rèn luyện kĩ năng (bạn bè, thầy cô giúp đỡ khi cần thiết), được tham gia đánh giá quá trình học tập của bạn,… nên các em thích thú với các hoạt động học tập, các em năng động và tích cực hơn.

- Nhiều công cụ hỗ trợ trong lớp học như: hộp thư bè bạn, điều em muốn nói, con đường đến trường,… nên lớp học đẹp hơn, tình cảm bạn bè cũng được gắn bó hơn, môi trường học tập thân thiện và gần gũi hơn, học sinh thêm yêu bạn bè, yêu trường lớp hơn.

**\* Nhược điểm cần khắc phục:**

- Còn vài em trong Hội đồng tự quản chưa phát huy hết vai trò quản lý lớp học, các nhóm trưởng chưa mạnh dạn điều khiển hoạt động của nhóm.

- Một số em còn rụt rè trong hoạt động nhóm, chưa mạnh dạn nhận xét đánh giá bạn.

**3. Đối với cha mẹ học sinh:**

Đồng ý với kế hoạch của Nhà trường thực hiện chương trình VNEN khối 3.

Hỗ trợ Nhà trường kinh phí thực hiện trang trí lớp.

**IV. PHƯỚNG HƯỚNG HK II:**

- Hiệu trưởng tiếp tục triển khai, quán triệt việc thực hiện mô hình VNEN đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường;

- Thông tin, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về việc thực hiện mô hình VNEN, giúp cha mẹ học sinh hiểu và tự nguyện, tích cực tham gia mô hình cùng nhà trường.

- Hiệu trưởng và đội ngũ giáo viên thực hiện mô hình VNEN tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, thao giảng về mô hình VNEN do huyện, cụm tổ chức.

**V. KIẾN NGHỊ:**

- Sách toán các bài toán có lời văn nên có thêm chỗ để học sinh giải luôn (như vở bài tập của chương trình cũ)

- Cần bổ sung sách hướng dẫn giảng dạy cho giáo viên.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GDĐT; để báo cáo  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG** |